

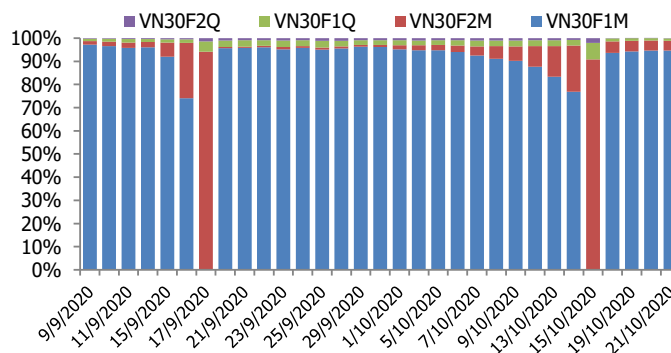
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|------------------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2011 | 19/11/2020 | 29 | 908.50 | 30,096 |
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 57 | 905.00 | 1,340 |
| VN30F2103 | 18/3/2021 | 148 | 901.10 | 327 |
| VN30F2106 | 17/6/2021 | 239 | 899.10 | 23 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



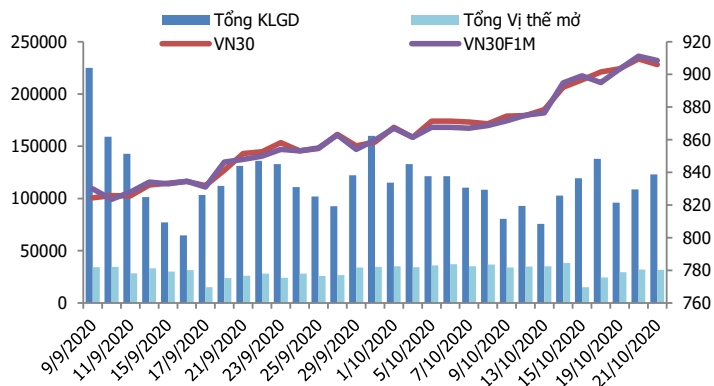
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm điểm từ 2,1 đến 2,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng vẫn duy trì xu hướng tăng cao hơn so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2011 tiếp tục tăng lên +2,4, còn basis hợp đồng VN30F2012 cũng tăng lên -1,1 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chỉ số VN30 đang xuất hiện nhiều nhịp rung lắc với cường độ lớn dần. Mặc dù vậy, những nhịp rung lắc này chưa phá vỡ xu hướng tăng đang có. Điểm tích cực khi bên mua vẫn đang là người chi phối xu hướng trong ngắn hạn nên áp lực điều chỉnh không đáng lo ngại. Tuy nhiên, đà tăng có thể sẽ đứng trước những thử thách lớn hơn khi mà sự lan tỏa của dòng tiền đầu cơ đã không còn dư địa và áp lực bán rông từ khối ngoại. Vấn đề lớn trong giai đoạn này là VN30 đang áp sát ngưỡng kháng cự 909-916 điểm và nhóm trụ đang có sự phân hóa mạnh, đây sẽ là rào cản lớn cho khả năng bứt phá của thị trường trong thời gian tới.
- Sự rung lắc của thị trường là diễn biến khó tránh khỏi sau giai đoạn tăng mạnh, quá trình tích lũy hẹp được xem là diễn biến cần thiết để chỉ số tiến lên mức cao hơn. Các chỉ số có thể đi vào trạng thái tích lũy ngắn hạn, với sự phân hóa của dòng tiền đầu cơ. Chiến lược giao dịch trong biên độ nhiều khả năng sẽ được phát huy. Cụ thể, ưu tiên canh mua trong các nhịp chỉ số lùi về kiểm chứng khu vực hỗ trợ quanh 898 đến 903 điểm, mục tiêu hướng đến là mức kháng cự 912-916 điểm. Ngược lại, vị thế Short sẽ được cân nhắc tới khi giá tiếp cận vùng kháng cự quanh 916-920 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

| | |
|--|---|
| Chiến lược giao dịch trong ngày | Vị thế Long tiếp tục được cân nhắc khi giá xuất hiện các nhịp điều chỉnh về các khu vực hỗ trợ theo khung 15m hoặc 1h. Việc canh Long ở vùng giá nào còn tùy thuộc vào diễn biến của TTCK cơ sở ở thời điểm đó có thuận lợi hay không. Ngược lại, vị thế Short sẽ được cân nhắc tới khi giá không vượt qua kháng cự quanh 916 điểm. |
| Chiến lược giao dịch ngắn hạn | Tiếp tục nắm giữ vị thế Long và canh Long tích lũy trong các nhịp điều chỉnh, quản trị rủi ro tại ngưỡng 900 điểm. |
| Chiến lược giao dịch spread | Chốt lời vị thế Long spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) như được khuyến nghị trong bản tin trước. |

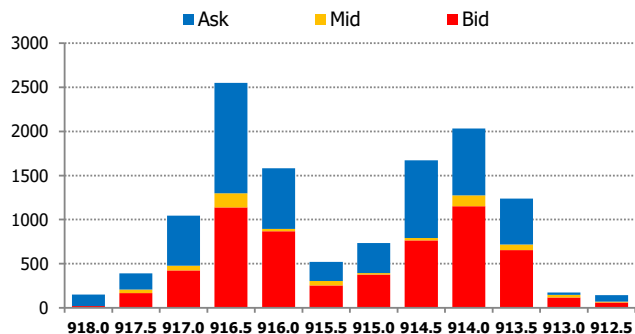
#VALUE!



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2011 | 908.5 | -0.30 | 122,699 | 13.5 | 30,096 | -0.5 |
| VN30F2012 | 905.0 | -0.23 | 375 | 26.7 | 1,340 | -2.3 |
| VN30F2103 | 901.1 | -0.32 | 36 | -16.3 | 327 | -0.3 |
| VN30F2106 | 899.1 | -0.32 | 42 | -79.3 | 23 | 64.3 |
| Tổng | | | 123,152 | 13.4 | 31,786 | -0.6 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm điểm từ 2,1 đến 2,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng vẫn duy trì xu hướng tăng cao hơn so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 123.152 hợp đồng, tăng 13,35%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 122.699 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2011 là 910,30 điểm (cao hơn 1,80 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2012 là 914,38 điểm (+9,38 điểm), VN30F2103 là 927,76 điểm (+26,66 điểm) và VN30F2106 là 941,34 điểm (+42,24 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | SELL | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 902-905 | 898-902 | 880-889 |
| Kháng cự | 911-914 | 916-920 | 930-936 |

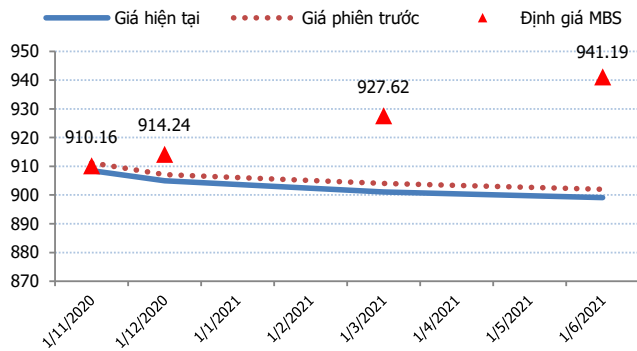
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



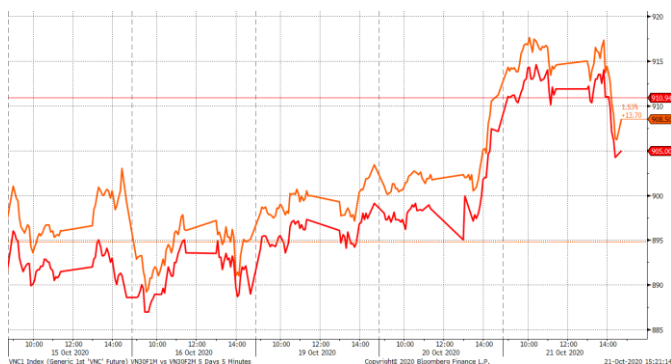
#VALUE!

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -3.5 | -4.10 | 0.6 | -5.72 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -7.4 | -7.20 | -0.2 | -8.46 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -3.9 | -3.10 | -0.8 | -2.74 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -9.4 | -9.20 | -0.2 | -11.1 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -5.9 | -5.10 | -0.8 | -5.38 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -2 | -2.00 | 0 | -2.64 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



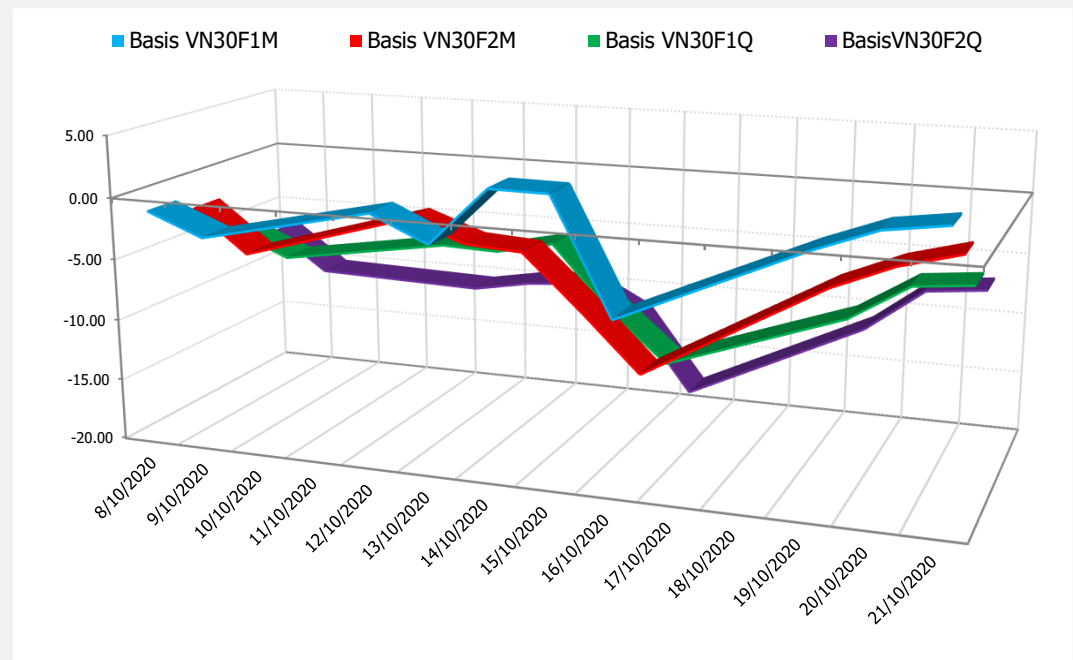
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên khiến cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm điểm từ 2,1 đến 2,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,39 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng vẫn duy trì xu hướng tăng cao hơn so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2011 tiếp tục tăng lên +2,4, còn basis hợp đồng VN30F2012 cũng tăng lên -1,1 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng thay đổi không đáng kể, hiện nằm trong khoảng -9,4 điểm đến -2 điểm. Trong đó, chênh lệch cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) tiếp tục tăng lên -3,5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Như vậy, nhà đầu tư có thể xem xét bắt đầu chốt lời vị thế Long spread đối với cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) như được khuyến nghị trong bản tin trước.

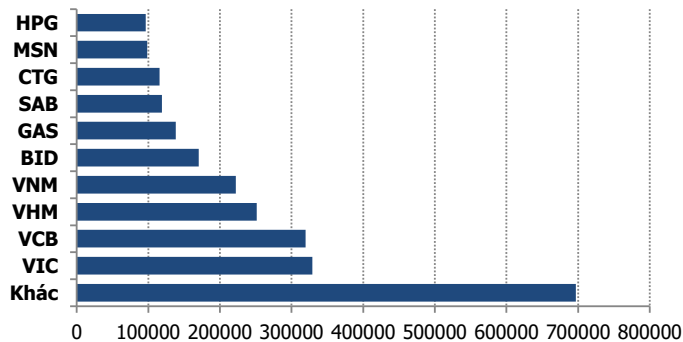
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



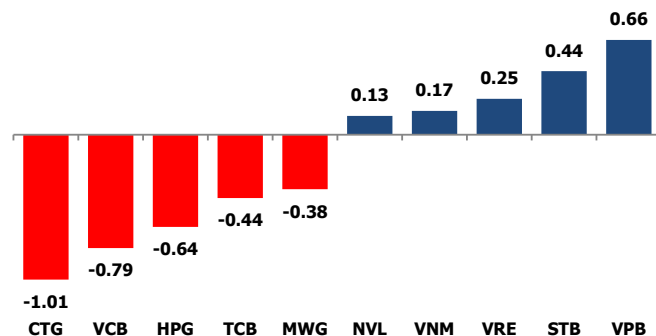
#VALUE!

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 939.03 | 906.1 |
| Thay đổi | -5.39 | -3.39 |
| %Chg | -0.57 | -0.37 |
| YTD | -2.29 | 3.08 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,401.02 | 2,557.29 |
| P/E | 15.49 | 12.59 |
| P/B | 2.04 | 2.02 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



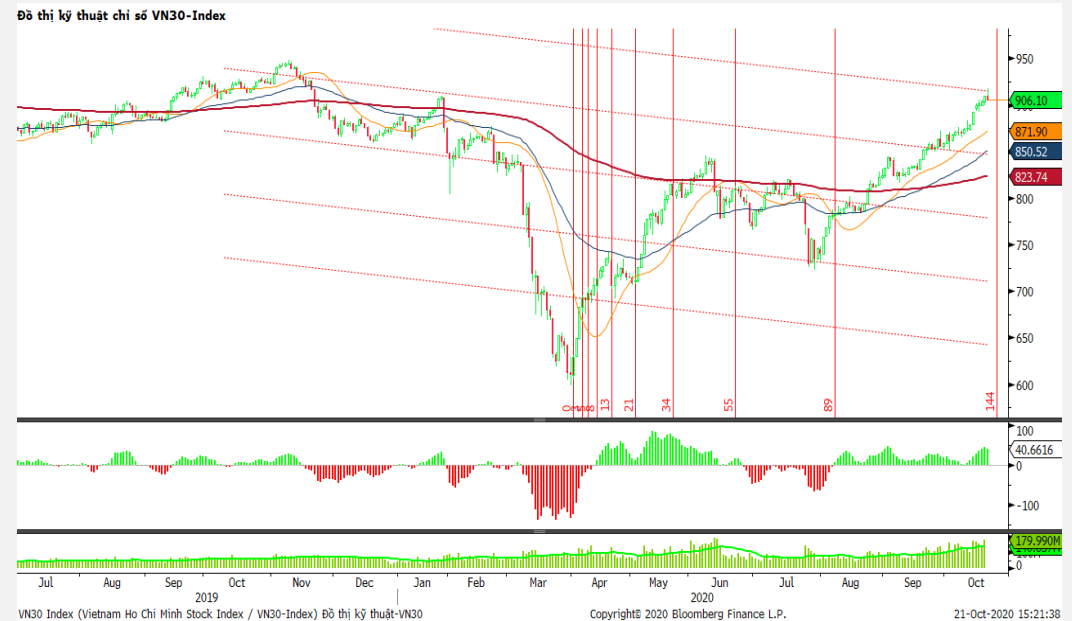
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với áp lực bán tăng mạnh trên toàn thị trường, đặc biệt từ sau 14h khiến các chỉ số chìm sâu trong sắc đỏ. Hàng loạt cổ phiếu lớn như CTG, FPT, GAS, VCB, VIC, MWG,...đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường. Đà giảm không chỉ tập trung ở nhóm Bluechips mà lan rộng ra nhiều nhóm ngành khác như chứng khoán, BDS, xây dựng, khu công nghiệp, dầu khí, dệt may... Nỗ lực của VNM, VRE, VHM, VPB, REE, BID là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu, chấm dứt chuỗi 8 phiên tăng điểm liên tiếp. Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,39 điểm (0,37%) xuống 906,10 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 176,64 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.881 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 330 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như VRE (99,77 tỷ đồng), MSN (75,48 tỷ đồng), VHM (67 tỷ đồng), CTG (34,78 tỷ đồng), HDB (27,65 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



#VALUE!

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIIndex | 939.03 | (0.57) | 15.49 | (2.29) |
| Dow Jones | 28,210.82 | (0.35) | 22.36 | (1.15) |
| S&P500 | 3,435.56 | (0.22) | 26.42 | 6.34 |
| Nikkei 225 | 23,506.67 | (0.56) | 38.93 | (0.63) |
| Shanghai | 3,325.03 | (0.09) | 17.94 | 9.01 |
| DAX | 12,557.64 | (1.41) | 38.61 | (5.22) |
| Vàng | 1,921.48 | (0.15) | | 26.64 |
| Dầu WTI | 39.80 | (0.57) | | (34.82) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|---------|---------|
| Thứ Hai- 19/10/2020 | | | |
| Trung Quốc-GDP | 3.20% | 5.20% | 4.90% |
| Trung Quốc- SLCN | 5.60% | 5.80% | 6.90% |
| Thứ Ba- 20/10/2020 | | | |
| Trung Quốc- LS cơ bản | 3.85% | | 3.85% |
| Mỹ- Giấy phép xây dựng | 1.476M | 1.505M | 1.553M |
| Thứ Tư - 21/10/2020 | | | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | -3.818M | -2.835M | |
| Thứ Năm- 22/10/2020 | | | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 898K | 860K | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm nhẹ vào ngày thứ Tư (21/10), khi Chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi và Bộ trưởng Tài chính Steven Mnuchin tiếp tục đàm phán về gói kích thích tài khóa mới. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 97,97 điểm, tương đương 0,35%, xuống 28.210,82 điểm. S&P 500 giảm 7,56 điểm, tương đương 0,22%, xuống 3.435,56 điểm. Nasdaq giảm 31,8 điểm, tương đương 0,28%, xuống 11.484,69 điểm.
- Giá dầu giảm sau khi số liệu tồn kho của Mỹ cho thấy nhu cầu các sản phẩm dầu mỏ đã lọc yếu bởi số ca nhiễm Covid-19 trên toàn cầu tăng vọt. Chốt phiên 21/10, dầu thô Brent giảm 1,43 USD hay 3,3% xuống 41,73 USD/thùng. Dầu thô WTI giảm 1,67 USD hay 4% xuống 40,03 USD/thùng.
- Giá vàng tăng 1% lên mức cao nhất trong hơn một tuần do các nhà đầu tư lạc quan rằng gói cứu trợ virus corona của Mỹ sẽ được thông qua trước ngày bầu cử Tổng thống 3/11 gây áp lực cho USD và thúc đẩy nhu cầu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỠ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 CTG, VCB và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, riêng CTG lấy đi 1,03 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|--|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|----------|------|
| VNM | Food Products | 9.81 | 106,400 | 0.19 | 0.85% | 85.773 | 0.17 | 23.06 | 7.38 |
| HPG | Metals & Mining | 8.27 | 29,100 | -0.85 | 2.07% | 313.387 | -0.64 | 11.06 | 1.84 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 7.79 | 97,300 | -0.51 | 1.24% | 16.746 | -0.36 | 41.65 | 3.90 |
| TCB | Banks | 7.72 | 23,750 | -0.63 | 2.95% | 503.925 | -0.44 | 7.65 | 1.24 |
| VPB | Banks | 6.12 | 25,100 | 1.21 | 6.26% | 408.776 | 0.66 | 6.11 | 1.23 |
| VCB | Banks | 5.03 | 86,200 | -1.71 | 3.14% | 126.055 | -0.79 | 17.54 | 3.57 |
| MSN | Food Products | 4.92 | 83,700 | 0.00 | 3.54% | 148.033 | 0.00 | 25.71 | 4.23 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 4.73 | 52,800 | -0.75 | 3.22% | 177.173 | -0.33 | 12.34 | 2.77 |
| MWG | Specialty Retail | 4.45 | 105,800 | -0.94 | 2.84% | 82.038 | -0.38 | 12.67 | 3.36 |
| MBB | Banks | 4.41 | 18,550 | -0.80 | 2.70% | 179.198 | -0.32 | 6.19 | 1.11 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 4.25 | 76,400 | 0.26 | 1.97% | 143.2 | 0.10 | 11.43 | 3.68 |
| VJC | Airlines | 3.89 | 103,900 | -0.57 | 0.77% | 48.728 | -0.20 | 29.86 | 3.64 |
| STB | Banks | 3.53 | 14,400 | 1.41 | 3.15% | 376.03 | 0.44 | 10.93 | 0.92 |
| CTG | Banks | 3.30 | - | -3.27 | 4.51% | 291.835 | -1.01 | 10.37 | 1.44 |
| HDB | Banks | 3.18 | 25,300 | 0.00 | 2.18% | 57.854 | 0.00 | 7.77 | 1.52 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 3.03 | 62,300 | 0.48 | 0.81% | 75.621 | 0.13 | 15.76 | 2.64 |
| EIB | Banks | 2.58 | 17,250 | -1.43 | 1.16% | 2.111 | -0.34 | 30.45 | 1.31 |
| SAB | Beverages | 1.87 | 185,700 | 0.05 | 2.11% | 16.158 | 0.01 | 29.35 | 6.46 |
| PNJ | Textiles, Apparel & Luxury Goods | 1.72 | 67,000 | 0.00 | 2.55% | 58.834 | 0.00 | 14.47 | 3.21 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 1.72 | 27,900 | 1.64 | 2.91% | 230.667 | 0.25 | 26.41 | 2.28 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.15 | 23,950 | 0.21 | 0.63% | 8.844 | 0.02 | 12.32 | 1.75 |
| GAS | Gas Utilities | 0.99 | 72,300 | -0.41 | 1.52% | 69.102 | -0.04 | 15.22 | 2.96 |
| BID | Banks | 0.97 | 42,350 | 0.83 | 3.20% | 129.025 | 0.07 | 19.86 | 2.23 |
| REE | Industrial Conglomerates | 0.93 | 41,800 | 0.48 | 2.76% | 41.628 | 0.04 | 8.74 | 1.23 |
| SSI | Capital Markets | 0.91 | 17,700 | -2.75 | 3.39% | 127.18 | -0.23 | 10.30 | 1.09 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.76 | 48,900 | -0.41 | 1.64% | 14.102 | -0.03 | 56.38 | 2.95 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.68 | 10,150 | -0.49 | 0.99% | 26.382 | -0.03 | 10.88 | 0.85 |
| TCH | Machinery | 0.58 | 20,900 | 0.00 | 2.70% | 270.225 | 0.00 | 9.25 | 1.52 |
| SBT | Food Products | 0.54 | 15,950 | -2.15 | 2.19% | 51.618 | -0.11 | 25.77 | 1.29 |
| ROS | Construction & Engineering | 0.18 | 2,260 | -1.74 | 2.21% | 11.626 | -0.03 | #N/A N/A | 0.22 |

| ## | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |